TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-VDS	*Tiên Du, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v Hủy kết hôn trái pháp luật"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Xuân Phong

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký TAND huyện Tiên Du

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc "Hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2022/QĐ- VDS ngày 01/6/2022.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1974. Có mặt

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, Bắc Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh H – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã H, huyện Tiên Du. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG

Tại đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai anh Vũ Văn T, chị Vũ Thị L trình bày: Anh T, chị L kết hôn ngày 02/11/1993 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tiên Du trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Theo căn cước công dân, sổ hộ khẩu anh T sinh ngày 19/10/1974, còn chị L sinh ngày 01/4/1978.

Do hiểu biết pháp luật hạn chế nên anh T, chị L không biết anh, chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng để được kết hôn nên anh T, chị L đã khai không đúng ngày/tháng/năm sinh để đủ tuổi kết hôn. Trong giấy

chứng nhận kết hôn có ghi Vũ Văn T, sinh năm 1974 và Vũ Thị L sinh năm 1976 nhưng trên sổ sách theo dõi ghi Vũ Văn T, sinh năm 1973 và Vũ Thị L, sinh năm 1974 là không đúng năm sinh thực tế của anh, chị. Do để được kết hôn nên anh T, chị L đã khai không đúng ngày/tháng/ năm sinh của mình để đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm kết hôn ngày 02/11/1993 anh T sinh ngày 19/10/1974, anh T mới được 19 tuổi 13 ngày. Đối với chị L sinh ngày 01/4/1978, chị L mới được 15 tuổi 7 tháng 01 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, anh T và chị L cùng thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh chị và công nhận anh T và chị L là vợ chồng tại thời điểm anh, chị đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp anh T, chị L đều thừa nhận việc kết hôn khi chị L chưa đủ tuổi là vi phạm pháp luật và cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị L tại thời điểm chị L đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đại diện UBND xã H trình bày: Căn cứ Sổ đang ký kết hôn của UBND xã H, huyện Tiên Du năm 1993 ở số cột STT: 16 anh Vũ Văn T kế hôn với chị Vũ Thị L ngày 02/11/1993. Tại sổ đăng ký kết hôn thể hiện anh T, sinh năm 1973, chị L, sinh năm 1974. Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/1993 lại thể hiện anh Vũ Văn T, sinh năm 1974 và chị Vũ Thị L, sinh năm 1976.

Theo tài liệu anh T, chị L cung cấp: Anh Vũ Văn T, sinh ngày 19/10/1974 không phải là sinh năm 1973 theo Sổ đăng ký kết hôn và chị Vũ Thị L, sinh ngày 01/4/1978 không phải là sinh năm 1974 theo Sổ đăng ký kết hôn hay năm 1976 theo Giấy chứng nhận ký kết hôn.

Như vậy, căn cứ thông tin anh T, chị L cung cấp thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 02/11/1993 anh T, chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Nay anh T, chị L cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh T, chị L là vợ chồng tại thời điểm anh T, chị L đủ tuổi kết hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đại diện UBND xã H đề nghị giải quyết vắng mặt tại các hoạt động tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68,70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Khoản 6, Điều 3, Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986, Điều 2,3,4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, Điều 29, 35, 39, 362, 365 và Điều 366 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Vũ Văn T và chị Vũ Thị L; công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vũ Văn T và chị Vũ Thị L từ thời điểm từ ngày 01/4/1996.

Kiến nghị phòng ngừa, tuyên truyền phổ biến về việc tuân thủ đúng quy định về điều kiện đăng ký kết hôn.

Anh T, chị L không phải chịu lệ phí sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn T và chị Vũ Thị L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/1993 của UBND xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh T và chị L có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T, chị L. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc anh T, chị L yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du;

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. UBND xã H, huyện Tiên Du là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Theo chị L trình bày tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, chị đã khai sinh năm 1974 để được xác nhận tình trạng hôn nhân và kết hôn với anh T. Theo Căn cước công dân, sổ hộ khẩu của chị Vũ Thị L thể hiện chị L sinh ngày 01/4/1978. Mặt khác, theo Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 1993 chị L và anh T kết hôn ngày 02/11/1993 thì chị Vũ Thị L sinh năm 1974 chứ không phải năm 1978. Theo giấy chứng nhận kết hôn thì chị Vũ Thị L, sinh năm 1976 chứ không phải sinh năm 1978.

Theo anh Vũ Văn T trình bày tại thời thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh đã khai sinh năm 1973 để được xác nhận tình trạng hôn nhân và kết hôn với chị L. Theo Căn cước công dân, sổ hộ khẩu của anh Vũ Văn T thể hiện anh T sinh ngày 19/10/1974. Mặt khác, theo Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 1993 anh T và chị L kết hôn ngày 02/11/1993 thì anh Vũ Văn T sinh năm 1973 chứ không phải năm 1974. Ngoài ra, quá trình giải quyết UBND xã H xác nhận chị Vũ Thị L, sinh năm 1978 và chị Vũ Thị L sinh năm 1974; anh Vũ Văn T sinh năm 1974 và anh Vũ Văn T, sinh năm 1973 là cùng một người. Như vậy, tại thời điểm năm 1993 khi đăng ký kết hôn chị L mới được 15 tuổi 7 tháng 01 ngày là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986: *"Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn"*.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T.

Đối với yêu cầu của chị L và anh T đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh T tại thời điểm chị L đủ điều kiện kết hôn.

Xét yêu cầu của chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T thấy: Chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T hiện đang sống chung hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và chị L, anh T đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của chị L và anh T. Căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: "*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này*" và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T từ ngày 01/4/1996 khi chị Vũ Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn.

[3] Về lệ phí: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 370, Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5,9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 8, Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/1993 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cấp".

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T kể từ ngày 01/4/1996.

Chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

2. *Về lệ phí sơ thẩm*: Chị Vũ Thị L, anh Vũ Văn T không phải chịu lệ phí sơ thẩm;

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên

Du có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã H;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Xuân Phong